TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 19/*2018*/HNGĐ-ST
Ngày 22/11/2018
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Trần Đức Liên
***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị O, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Ngô Đại D, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị O, anh D; các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị O trình bầy: Chị đăng ký kết hôn với anh Ngô Đại D vào ngày 02/10/2006 tại UBND xã T, huyện B, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn M, xã T đến khoảng tháng 10 năm 2007 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D ngoại tình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau, khi chị và con ốm đau phải đi bệnh viện thì anh D cũng bỏ mặc, không quan tâm; không những thế anh D còn đánh đập chị. Quá trình đó chị đã chịu đựng và cố gắng hòa hợp; mặc dù đã được người thân khuyên can nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn tồn tại. Vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 9 năm 2017 đến nay không quan

tâm gì đến nhau, nay chị nhận thấy cuộc sống không mang lại hạnh phúc nên xin ly hôn anh D.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Đại D trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn của anh với chị Phùng Thị O như chị O trình bày là đúng. Anh thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau từ đó dẫn đến không quan tâm, bỏ mặc nhau và sống ly thân từ năm 2008 đến năm 2015, sau khi được động viên lại về chung sống đến khoảng tháng 6 năm 2017 vợ chồng lại sống ly thân. Nay chị O xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày có hai con chung là cháu Ngô Quang H sinh ngày 03/10/2007 và cháu Ngô Trung K sinh ngày 04/11/2017. Trong thời gian ly thân cháu H do anh D nuôi dưỡng, cháu K do chị O nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị O và anh D cùng có quan điểm để anh D tiếp tục nuôi cháu H, để chị O tiếp tục nuôi cháu K và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị xử ly hôn giữa chị Phùng Thị O và anh Ngô Đại D. Về con chung giao chị O nuôi dưỡng cháu K, giao anh D nuôi cháu H. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Phùng Thị O và anh Ngô Đại D tuy nhiên chị O, anh D đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị O, anh D tại phiên tòa.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị O và anh Ngô Đại D kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, thành phố Hà Nội đăng ký vào ngày 02/10/2006 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau, ly thân nhiều lần rồi lại về chung sống, mặc dù đã được khuyên can nhưng vợ

chồng vẫn sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh và tồn tại trong thời gian dài, mặc dù đã được khuyên can mà không được cải thiện nhận thấy đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa chị O, anh D là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Quang H sinh ngày 03/10/2007 và cháu Ngô Trung K sinh ngày 04/11/2017. Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự và để đảm bảo điều kiện nuôi con chung tốt nhất, tránh sự xáo trộn không cần thiết xét nên giao chị O tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Trung K, giao anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Quang H. Chị O, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị O phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Phùng Thị O và anh Ngô Đại D.

2. Về con chung: Giao chị Phùng Thị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Trung K sinh ngày 04/11/2017 và giao anh Ngô Đại D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Quang H sinh ngày 03/10/2007 từ tháng 12/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị O, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị O, anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D, chị O trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị O phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị O đã nộp theo biên lai số 0000338 ngày 26/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị O, anh D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện D.*
- *Chi cục THA huyện D.*
- *UBND xã T, huyện B;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN